

DANH MỤC ĐẦU MỐI, ĐƠN VỊ VÀ DỰ ÁN ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2024

| STT | TÊN ĐẦU MỐI, ĐƠN VỊ VÀ DỰ ÁN ĐƯỢC KIỂM TOÁN |
|--------------|--|
| A | KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC |
| I | Kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước và Báo cáo nợ công năm 2023 |
| II | Các Bộ, cơ quan trung ương |
| Mục 1 | Kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 |
| 1 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 2 | Bộ Thông tin và Truyền thông |
| 3 | Bộ Giao thông vận tải |
| 4 | Bộ Ngoại giao |
| 5 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 6 | Bộ Tài chính |
| 7 | Bộ Công Thương |
| 8 | Bộ Tư pháp |
| 9 | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội |
| 10 | Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 11 | Tòa án nhân dân tối cao |
| 12 | Thanh tra Chính phủ |
| 13 | Văn phòng Chính phủ |
| 14 | Văn phòng Quốc hội |
| 15 | Văn phòng Chủ tịch nước |
| 16 | Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam |
| 17 | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam |
| 18 | Đại học Quốc gia Hà Nội |
| 19 | Đài Tiếng nói Việt Nam |
| 20 | Thông tấn xã Việt Nam |
| 21 | Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam |
| 22 | Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh |
| 23 | Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam |
| Mục 2 | Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 |
| 1 | Bộ Xây dựng |

| STT | TÊN ĐẦU MÓI, ĐƠN VỊ VÀ DỰ ÁN ĐƯỢC KIỂM TOÁN |
|--------------|---|
| 2 | Bộ Nội vụ |
| 3 | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 4 | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 5 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 6 | Bộ Y tế |
| 7 | Viện Kiểm sát nhân dân tối cao |
| Mục 3 | <i>Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2023</i> |
| 1 | Tổng cục Hải quan |
| 2 | Tổng cục Thuế |
| 3 | Kho bạc Nhà nước |
| 4 | Bệnh viện Bạch Mai |
| III | Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương |
| Mục 1 | <i>Kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2023</i> |
| 1 | Tỉnh Vĩnh Phúc |
| 2 | Tỉnh Bắc Ninh |
| 3 | Tỉnh Nghệ An |
| 4 | Tỉnh Hà Tĩnh |
| 5 | Tỉnh Quảng Trị |
| 6 | Thành phố Đà Nẵng |
| 7 | Tỉnh Quảng Ngãi |
| 8 | Tỉnh Tây Ninh |
| 9 | Tỉnh Bình Dương |
| 10 | Tỉnh Cà Mau |
| 11 | Tỉnh Sóc Trăng |
| 12 | Tỉnh Kiên Giang |
| 13 | Thành phố Hải Phòng |
| 14 | Tỉnh Hải Dương |
| 15 | Tỉnh Lâm Đồng |
| 16 | Tỉnh Khánh Hòa |
| 17 | Tỉnh Bến Tre |
| 18 | Tỉnh An Giang |
| 19 | Tỉnh Tiền Giang |
| 20 | Tỉnh Trà Vinh |
| 21 | Tỉnh Thái Nguyên |

| STT | TÊN ĐẦU MÓI, ĐƠN VỊ VÀ DỰ ÁN ĐƯỢC KIỂM TOÁN |
|--------------|--|
| 22 | Tỉnh Lạng Sơn |
| 23 | Tỉnh Hà Giang |
| 24 | Tỉnh Tuyên Quang |
| 25 | Tỉnh Thanh Hóa |
| 26 | Tỉnh Ninh Bình |
| 27 | Tỉnh Đắk Lắk |
| 28 | Tỉnh Gia Lai |
| 29 | Tỉnh Đồng Nai |
| 30 | Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| Mục 2 | <i>Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2023</i> |
| 1 | Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 2 | Tỉnh Quảng Ninh |
| 3 | Tỉnh Bắc Giang |
| 4 | Tỉnh Điện Biên |
| 5 | Tỉnh Bắc Kạn |
| 6 | Tỉnh Cao Bằng |
| Mục 3 | <i>Kiểm toán ngân sách địa phương và Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2023</i> |
| 1 | Thành phố Hà Nội |
| 2 | Tỉnh Hà Nam |
| 3 | Tỉnh Quảng Bình |
| 4 | Tỉnh Quảng Nam |
| 5 | Tỉnh Bình Định |
| 6 | Tỉnh Long An |
| 7 | Thành phố Hồ Chí Minh |
| 8 | Tỉnh Bạc Liêu |
| 9 | Thành phố Cần Thơ |
| 10 | Tỉnh Sơn La |
| 11 | Tỉnh Phú Yên |
| 12 | Tỉnh Ninh Thuận |
| 13 | Tỉnh Đồng Tháp |
| 14 | Tỉnh Vĩnh Long |
| 15 | Tỉnh Thái Bình |
| 16 | Tỉnh Nam Định |
| 17 | Tỉnh Đắk Nông |

| STT | TÊN ĐẦU MÓI, ĐƠN VỊ VÀ DỰ ÁN ĐƯỢC KIỂM TOÁN |
|------------|--|
| 18 | Tỉnh Kon Tum |
| 19 | Tỉnh Bình Thuận |
| 20 | Tỉnh Bình Phước |
| IV | Trình ý kiến của KTNN về dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2025 |
| B | KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG |
| 1 | Công tác quản lý, bảo vệ môi trường nước phục vụ sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ |
| 2 | Quản lý điều hành vận tải hành khách công cộng có sự trợ giá của Nhà nước giai đoạn 2022-2023 tại các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc |
| 3 | Quản lý môi trường tại các khu kinh tế và khu công nghiệp; quản lý chất thải rắn giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi |
| 4 | Quản lý, bảo tồn và phát triển các di tích, di sản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam |
| 5 | Dự án hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển theo Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 21/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ |
| 6 | Quản lý môi trường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2023 tại các tỉnh: An Giang, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bến Tre |
| C | KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ |
| 1 | Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 tại Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương và các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Quảng Bình, Quảng Trị, Cà Mau, Kiên Giang, Quảng Ninh, Điện Biên, Lâm Đồng, Khánh Hòa, An Giang, Đồng Tháp, Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 2 | Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023 tại Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bắc Giang, Phú Thọ, Bến Tre, Nam Định, Thái Bình, Gia Lai |
| 3 | Việc quản lý và cho thuê đất công ích giai đoạn 2022-2023 tại các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Bắc Giang, Thanh Hóa, Ninh Bình |
| 4 | Công tác quản lý giá điện giai đoạn 2022-2023 |
| 5 | Việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn 2021-2023 tại Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế, Bộ Lao động, |

| STT | TÊN ĐẦU MÓI, ĐƠN VỊ VÀ DỰ ÁN ĐƯỢC KIỂM TOÁN |
|-----|---|
| | Thương binh và Xã hội và các tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 6 | Việc triển khai thực hiện, quản lý và sử dụng vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; việc thực hiện các chính sách đầu tư phát triển theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 |
| 7 | Việc thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu theo quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ giai đoạn 2022-2023 tại Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước |
| 8 | Việc quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Trung ương quản lý giai đoạn 2020-2023 tại Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Công an |
| 9 | Việc xử lý bù giá của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong bao tiêu sản phẩm của Dự án liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn theo Nghị quyết số 42/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội |
| 10 | Chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn Ngân sách nhà nước theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ |
| 11 | Việc quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng giai đoạn 2021-2023 tại các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn |
| 12 | Quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản giai đoạn 2021-2023 tại các tỉnh: Thái Nguyên, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 13 | Quy hoạch cảng hàng không, hoạt động đầu tư nâng cấp, mở rộng một số dự án cảng hàng không hiện hữu trọng điểm theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tại Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (ACV) |
| 14 | Việc giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của UBTVQH khóa XV |
| 15 | Việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp hoạt động kinh tế đường bộ giai đoạn 2021-2023 tại thành phố Hà Nội, tỉnh Bình Định |
| 16 | Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại các tỉnh: Bình Định, Quảng Nam, Hậu Giang, Lai Châu, Yên Bái, Bình Thuận |
| 17 | Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 tại các tỉnh: Lai Châu, Yên Bái, Hà Giang |
| 18 | Việc quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động năm 2023 và việc trích lập, sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp giai đoạn 2019 - 2023 tại các Bệnh viện công lập thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh |
| 19 | Việc thực hiện nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 13/11/2021 và Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ninh |
| 20 | Việc chấp hành các quy định pháp luật về đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn các tỉnh Lào Cai, Phú Thọ |

| STT | TÊN ĐẦU MÓI, ĐƠN VỊ VÀ DỰ ÁN ĐƯỢC KIỂM TOÁN |
|------------|---|
| 21 | Công tác quản lý và sử dụng nguồn kinh phí hoạt động giai đoạn 2021 - 2023 của các cơ sở y tế công lập tỉnh Khánh Hòa và Lâm Đồng |
| 22 | Việc quản lý, sử dụng nguồn thu Xổ số kiến thiết giai đoạn 2021-2023 tại các tỉnh: Bến Tre, Tiền Giang, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng |
| 23 | Việc điều tiết, quản lý, sử dụng nguồn thu từ tiền sử dụng đất để đầu tư phát triển kinh tế xã hội năm 2023 theo Nghị quyết HĐND tỉnh Thanh Hóa và Ninh Bình |
| 24 | Việc quản lý, sử dụng kinh phí của dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tại các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum |
| D | KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ |
| 1 | Các dự án thành phần thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn Bãi Vọt - Hàm Nghi, Hàm Nghi - Vũng Áng, Vạn Ninh - Cam Lộ, Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, Chí Thạnh - Vân Phong, Vân Phong - Nha Trang, Cần Thơ - Hậu Giang, Hậu Giang - Cà Mau) |
| 2 | Dự án ĐTXD đường Vành đai 4 - vùng thủ đô |
| 3 | Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 |
| 4 | Dự án các đường ven biển theo Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ: Dự án thành phần 2: cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình; Dự án tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Thừa Thiên Huế và cầu qua cửa Thuận An giai đoạn 1 |
| 5 | Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực theo Quyết định số 1889/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ tại các tỉnh: Yên Bái, Hải Dương, Thanh Hóa, Hà Tĩnh |
| 6 | Dự án đầu tư xây dựng Bến cảng Liên Chiểu |
| 7 | Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Hà Giang |
| 8 | Dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quán Lộ - Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng |
| 9 | Dự án Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (giai đoạn 1) |
| 10 | Dự án Đường tỉnh 864 (Đường dọc sông Tiền) giai đoạn 1 |
| 11 | Dự án ĐTXD công trình luồng cho tàu biển tải trọng lớn vào Sông Hậu (giai đoạn 2) |
| 12 | Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50 mỏ than Hà Lầm - Công ty than Hà Lầm (điều chỉnh) |
| 13 | Dự án Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Trung ương Cần Thơ; Dự án xây dựng Bệnh viện nội tiết Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh; Dự án xây |

| STT | TÊN ĐẦU MÓI, ĐƠN VỊ VÀ DỰ ÁN ĐƯỢC KIỂM TOÁN |
|------------|--|
| | dựng Bệnh viện Phụ sản Trung ương cơ sở 2; Dự án xây dựng Bệnh viện Nhi Trung ương cơ sở 2 |
| 14 | Dự án Cảng Hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1 |
| 15 | Dự án Vệ sinh môi trường Thành phố Hồ Chí Minh (giai đoạn 2) |
| 16 | Dự án xây dựng trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (cơ sở 2); Dự án xây dựng Rạp xiếc và biểu diễn đa năng Phú Thọ |
| 17 | Dự án ĐTXD công trình Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố, hệ thống giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại Khu đô thị Bắc sông Cấm; Dự án ĐTXD công trình Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn thành phố và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại Khu đô thị Bắc Sông Cấm |
| 18 | Dự án tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên |
| 19 | Dự án xây dựng Trung tâm Hội nghị 30-4 |
| 20 | Dự án Nâng cấp trang thiết bị sản xuất chương trình cho Truyền hình Quốc hội Việt Nam |
| 21 | Các dự án: Xử lý sạt lở cấp bách bờ sông, bờ biển khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; Nâng cấp, cải tạo kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng; Công trình kiểm soát nguồn nước kênh Nguyễn Tấn Thành và bờ hữu sông Vàm Cỏ Tây; Công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam sông Hậu |
| 22 | Dự án xây dựng Cung thiếu nhi Hà Nội |
| 23 | Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 |
| 24 | Dự án cải tạo chung cư cũ xuống cấp, nguy hiểm trên địa bàn TP Hải phòng - Công trình Goldenland 5, xây dựng khu chung cư HH1, HH2 phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền |
| 25 | Dự án ĐTXD, cải tạo, mở rộng Trường cao đẳng Việt Hàn Quảng Ninh (giai đoạn 2021-2025) và Dự án ĐTXD nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Phổi Quảng Ninh |
| 26 | Dự án xây dựng tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quan - Đường bộ ven biển; Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định; Dự án xây dựng đường trục phát triển nối Vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; Dự án đầu tư xây dựng Khu trung tâm lễ hội thuộc Khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần tại tỉnh Nam Định |
| 27 | Dự án củng cố, nâng cấp tuyến đê Tả sông Hoàng Long, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; Dự án cải tạo, nâng cấp đê Hữu sông Đáy đoạn từ K8+380 đến K32+400 thành phố Ninh Bình |
| E | KIỂM TOÁN BÁO CÁO QUYẾT TOÁN DỰ ÁN |
| 1 | Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tập trung Cầu Ngà tại xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội |
| 2 | các dự án, công trình hoàn thành đến hết năm 2023 của các dự án cấp nước cho TP Hà Nội từ Nhà máy nước mặt sông Đà giai đoạn II: Dự án ĐTXD |

| STT | TÊN ĐẦU MÓI, ĐƠN VỊ VÀ DỰ ÁN ĐƯỢC KIỂM TOÁN |
|------------|---|
| | Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây - Hòa Lạc - Xuân Mai - Miêu Môn - Hà Nội - Hà Đông giai đoạn II, nâng công suất lên 600.000m ³ /ngđ (Dự án giai đoạn II); Dự án phát triển mạng lưới truyền tải cấp II, hệ thống cấp nước sông Đà; Dự án phát triển mạng lưới truyền tải cấp II số 1, hệ thống cấp nước sông Đà |
| F | KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH, CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN NHÀ NƯỚC NĂM 2023 CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM |
| G | KIỂM TOÁN DOANH NGHIỆP VÀ TỔ CHỨC TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG |
| I | Kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2023 |
| 1 | Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị |
| 2 | Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam |
| 3 | Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam |
| 4 | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam |
| 5 | Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP |
| 6 | Tập đoàn Bảo Việt |
| 7 | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam |
| 8 | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam |
| 9 | Ngân hàng Chính sách Xã hội |
| 10 | Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam |
| 11 | Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam |
| 12 | Tổng công ty Cổ phần Phát triển khu công nghiệp |
| H | LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG |
| I | Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2023 |
| 1 | Binh chủng Tăng Thiết giáp |
| 2 | Binh chủng Thông tin liên lạc |
| 3 | Binh chủng Công binh |
| 4 | Binh chủng Hóa học |
| 5 | Quân khu 1 |
| 6 | Quân khu 9 |
| 7 | Học viện Quân y |
| II | Kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2023 |
| 1 | Tổng công ty Trục thăng Việt Nam |
| 2 | Công ty TNHH một thành viên Ứng dụng Kỹ thuật và Sản xuất (Tecapro) |

| STT | TÊN ĐẦU MÓI, ĐƠN VỊ VÀ DỰ ÁN ĐƯỢC KIỂM TOÁN |
|------------|---|
| III | Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư |
| 1 | Dự án đầu tư xây dựng Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam (giai đoạn 1) |
| K | LĨNH VỰC AN NINH, KHỐI CƠ QUAN ĐẢNG |
| I | Kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 |
| 1 | Văn phòng Trung ương Đảng |
| 2 | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh |
| II | Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2023 |
| 1 | Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động (K02); Bộ Tư lệnh Cảnh vệ (K01); Cục Viễn thông và Cơ yếu (H04); Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ (C07) |
| 2 | 16 công an tỉnh, thành phố: Hà Nội, Bắc Ninh, Hòa Bình, Sơn La, Hà Giang, Điện Biên, Lạng Sơn, Long An, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai, Cần Thơ, Bình Phước |
| 3 | 06 tỉnh ủy, thành ủy: Quảng Ninh, Hải Phòng, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Lai Châu |
| II | Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư |
| 1 | DA2/HSNV, DA1/V6A2, DA30/81, DA09, DA21/STH |
| 2 | Dự án xây dựng nhà ở học viên (Ký túc xá) - Học viện Chính trị khu vực I |
| III | Kiểm toán chuyên đề |
| 1 | Việc chấp hành cơ chế, chính sách và sử dụng kinh phí cho hoạt động đào tạo của Bộ Công an giai đoạn 2022-2023 |